

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 07/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hóa - Nguyên Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Khuru Hán Quang - Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/HSST-QĐ ngày 07/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Thành T; sinh ngày 11/8/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A5/25 ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đức và bà J; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 27/4/2019 đến ngày 10/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1985; địa chỉ: 887 đường Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Bà J, sinh năm 1984; địa chỉ: 679/8 đường V, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh - là mẹ ruột của bị cáo; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đoàn Trọng Nghĩa – Luật sư, Trợ giúp viên Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 26/4/2019, Đỗ Ngọc Minh Luân, Nguyễn Tấn Thành T và Vũ Nhật Hoàng gặp nhau tại khách sạn Trọng Đức (xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh) thì Hoàng rủ Luân và T đi chiếm đoạt tài sản người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Luân và T đồng ý. Sau đó, Hoàng, Luân, T tiếp tục đến nhà Lê Gia Thịnh để rủ Thịnh cùng đi chiếm đoạt tài sản. Hoàng đã điều khiển xe biển số 51P6 - 5942 chở Luân, Thịnh điều khiển xe máy biển số 59Z1- 136.43 chở T cùng đi qua nhiều tuyến đường tìm cơ hội để chiếm đoạt tài sản.

Đến 07 giờ 30 cùng ngày, Hoàng, Thịnh, T, Luân nhìn thấy bà Nguyễn Bích N dừng xe trước số nhà 1196 đường Ba Tháng Hai, Phường 8, Quận 11 đang sử dụng điện thoại nên Thịnh điều khiển xe từ phía sau chạy vượt lên và cho xe áp sát bên trái để T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desive 10 Pro trên tay bà Ngân, rồi tăng ga xe bỏ chạy. Hoàng chở Luân chạy theo phía sau để ngăn cản người dân khi bị truy đuổi. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà Ngân đến Công an Phường 8, Quận 11 trình báo sự việc.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định Vũ Nhật Hoàng, Đỗ Ngọc Minh Luân, Lê Gia Thịnh và Nguyễn Tấn Thành T là các đối tượng đã thực hiện hành chiếm đoạt chiếc điện thoại của bà Ngân như đã nêu trên nên ngày 27/4/2019 đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T, Thịnh, Hoàng, Luân.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng, Luân, Thịnh và Nguyễn Tấn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của bà Ngân thì Thịnh, T đem đến cửa hàng điện thoại di động số 505 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân do ông Nguyễn Văn P làm chủ bán được 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng, cả nhóm lấy tiền trả tiền thuê khách sạn và tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desive 10 Pro màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 26/4/2019 là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn P đã giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desive 10 Pro cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đồng thời trình bày không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có và không yêu cầu bồi thường lại số tiền bỏ ra mua chiếc điện thoại trên.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSQ11 ngày 04 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Thành T tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bà J không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo lần đầu phạm tội, thiếu sự quan T giáo dục của gia đình, khi phạm tội còn ở tuổi vị thành niên...Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án bằng với thời gian mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” là không có cơ sở. Vì đây là tội rất nghiêm trọng nên ngoài việc gây thiệt hại về tài sản, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến người đi đường, trật tự trị an xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong vụ án này, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, không có ai có yêu cầu phải bồi thường trách nhiệm dân sự hay tổn thất tinh thần. Thiệt hại có xảy ra nhưng không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” cho bị cáo là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 07 giờ 30 ngày 26/4/2019, Vũ Nhật Hoàng đã điều khiển xe biển số 51P6 - 5942 chở Đỗ Ngọc Minh Luân, Lê Gia Thịnh điều khiển xe máy biển số 59Z1- 136.43 chở bị cáo Nguyễn Tấn Thành T. Khi đến trước nhà số 1196 đường Ba Tháng Hai, Phường 8, Quận 11 cả nhóm nhìn thấy bà Nguyễn Bích N dừng xe trước nhà 1196 đang sử dụng điện thoại nên Thịnh điều khiển xe từ phía sau chạy vượt lên và cho xe áp sát bên trái để T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desive 10 Pro trên tay bà Ngân, rồi tăng ga xe bỏ chạy; Hoàng chở Luân chạy theo phía sau để ngăn cản người dân khi bị truy đuổi.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 175/2020/HSPT ngày 22/4/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Vũ Nhật Hoàng, Lê Gia Thịnh và Đỗ Ngọc Minh Luân về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo T bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy

cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên thiệt hại là có xảy ra nhưng không lớn. Do đó, Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 175/2020/HSPT ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Thành T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Thành T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến ngày 10/4/2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan